

# Để Việt Nam trở thành một quốc gia về du lịch biển đảo

**TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG**  
*Ban Kinh tế Trung ương*

- NGÀY NHẬN BÀI: 02/8/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 8/8/2022
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 24/8/2022

**Tóm tắt:** Du lịch biển, đảo (DLBD) là loại hình du lịch phát triển dựa trên khai thác những tiềm năng biển, đảo, hướng tới thỏa mãn nhu cầu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, tham quan, tắm biển, nghiên cứu... Loại hình du lịch này đang được chú trọng đầu tư ở Việt Nam nhờ những lợi thế về biển, đảo. Về độ dài bờ biển, Việt Nam đứng thứ 27 trong tổng số 156 quốc gia, vùng lãnh thổ có biển trên thế giới. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam có thể phát triển trở thành một trong những điểm đến DLBD đẳng cấp hàng đầu khu vực và thế giới.

**Từ khóa:** Du lịch; du lịch biển, đảo; du lịch Việt Nam

## 1. VAI TRÒ CỦA DU LỊCH BIỂN, ĐẢO ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Du lịch biển, đảo là loại hình du lịch được tiến hành dựa trên các hệ sinh thái cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên của vùng biển, đảo là chủ yếu, kết hợp với các tài nguyên du lịch nhân văn có liên quan, thông qua các dịch vụ du lịch tạo ra các sản phẩm DLBD đa dạng để thỏa mãn các nhu cầu cho du khách.

Đây là loại hình du lịch tổng hợp, tuy nhiên những giá trị du lịch tự nhiên vẫn là yếu tố nổi trội, tạo nên sự đặc trưng và hấp dẫn cho loại hình du lịch này. Dựa trên những đặc điểm khai thác tài nguyên biển, đảo, có thể phát triển một số loại hình DLBD sau: Du lịch tắm biển, Du lịch nghỉ

dưỡng biển, Du lịch sinh thái biển, đảo, Du lịch thể thao biển, Du lịch khám phá đảo hoang, Du lịch giải trí và mua sắm.

Du lịch biển, đảo đang được đầu tư nghiên cứu, khai thác và phát triển mạnh ở nhiều quốc gia có lợi thế về biển, đảo trên thế giới. Trong đó, Đông Nam Á là khu vực có loại hình DLBD phát triển mạnh ở những quốc gia như Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Việt Nam, Singapore... Phát triển DLBD tác động tích cực đến sự phát triển của các quốc gia.

Du lịch biển, đảo luôn là loại hình có vai trò và tỷ trọng lớn cả về giá trị doanh thu, số lượng lao động, cơ sở hạ tầng vật chất - kỹ thuật,... trong ngành du lịch ở các quốc gia có lợi thế về biển, đảo; là loại hình du lịch

**DU LỊCH BIỂN, ĐẢO LUÔN LÀ LOẠI HÌNH CÓ VAI TRÒ VÀ TỶ TRỌNG LỚN CẢ VỀ GIÁ TRỊ DOANH THU, SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, CƠ SỞ HẠ TẦNG VẬT CHẤT - KỸ THUẬT,... TRONG NGÀNH DU LỊCH Ở CÁC QUỐC GIA CÓ LỢI THẾ VỀ BIỂN, ĐẢO.**

mũi nhọn, giữ vai trò chủ đạo của các quốc gia này và là giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế cho các quốc gia ven biển hiện nay.

Du lịch biển, đảo là động lực thúc đẩy kinh tế biển của các địa phương phát triển mạnh mẽ; kích thích các hoạt động khai thác, nuôi trồng và chế biến tại chỗ của người dân nhằm đáp ứng nhu cầu cho du khách. Phát triển DLBD là điều kiện để các địa phương có thể xuất khẩu các sản phẩm kinh tế biển tại chỗ, thu ngoại tệ một cách nhanh chóng với giá ổn định mà không cần phải vận chuyển.

Phát triển DLBD giúp nâng cao đời sống, cải thiện thu nhập và phúc lợi cho cộng đồng cư dân ven biển. Ngoài đội ngũ lao động du lịch chuyên nghiệp, việc phát triển DLBD còn góp phần to lớn giải quyết việc làm cho cư dân địa phương (những người lao động theo thời vụ, những người thợ trong các làng nghề thủ công, các đối tượng hỗ trợ cho các dịch vụ du lịch)...

Phát triển DLBD kích thích sự phát triển cơ sở hạ tầng vật chất - kỹ thuật, làm thay đổi mạnh mẽ bộ mặt kinh tế - xã hội vùng ven biển. Để phát triển du lịch, bắt buộc phải đầu tư, phát triển và hoàn thiện cơ sở hạ tầng vật chất - kỹ thuật (giao thông, điện, nước, hệ thống thông tin liên lạc, cơ

sở y tế, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, mua sắm...), ngoài mục đích phục vụ du lịch còn nhằm phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của chính cư dân địa phương.

Phát triển du lịch phải gắn liền với quan điểm phát triển bền vững. Du lịch biển, đảo lại càng phải chú ý đến vấn đề này. Việc khai thác và phát triển du lịch phải gắn liền với công tác bảo tồn và tôn tạo các loại tài nguyên du lịch một cách hiệu quả, do đó, phát triển DLBD sẽ góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh hiện nay, phát triển DLBD còn có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh, quốc phòng và chủ quyền biên giới trên biển.

Bên cạnh những tác động tích cực, việc phát triển DLBD cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với môi trường và cộng đồng dân cư vùng ven biển, cụ thể: (i) Tình trạng khai thác quá mức và thiếu quy hoạch xuất phát từ lợi ích trước mắt. Tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải từ hoạt động du lịch đe dọa đến sự phát triển của các hệ sinh thái, cảnh quan vùng biển, đảo. (ii) Tạo sự phân hóa giàu nghèo ngày càng cao tại các địa phương, một bộ phận người dân không theo kịp mức chi tiêu cao tại các khu du lịch nhất là những người không được hưởng lợi từ các hoạt động du lịch vì vậy đời sống của họ ngày càng trở nên khó khăn hơn. (iii) Làm gia tăng các tệ nạn xã hội, kích thích lối sống xa hoa hưởng ngoại của bộ phận giới trẻ, làm phức tạp hơn tình hình an ninh trật tự tại các địa điểm du lịch.

## **2. TIỀM NĂNG DU LỊCH BIỂN, ĐẢO CỦA VIỆT NAM**

Việt Nam là quốc gia ven biển nằm bờ Tây của Biển Đông, có vị trí địa chính trị và địa kinh tế rất quan trọng. Với bờ biển trải

dài từ Bắc xuống Nam, đứng thứ 27 trong số 156 quốc gia, vùng lãnh thổ có biển trên thế giới. Chỉ số chiều dài bờ biển trên diện tích đất liền xấp xỉ 0,01 (nghĩa là cứ 100 km<sup>2</sup> đất liền có 1km bờ biển). Trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước thì 28 tỉnh, thành phố có biển và gần một nửa dân số sinh sống tại các tỉnh, thành phố ven biển.

Diện tích biển của nước ta khoảng trên 1 triệu km<sup>2</sup>, gấp 3 lần diện tích đất liền, chiếm gần 30% diện tích Biển Đông. Vùng biển nước ta có khoảng 3.000 đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa, có vị trí đặc biệt quan trọng như một tuyến phòng thủ tiền tiêu để bảo vệ sườn phía Đông đất nước. Tổng diện tích đảo ven bờ nước ta vào khoảng 1.700km<sup>2</sup>. Trong số đó có 24 đảo có diện tích tương đối lớn (trên 10km<sup>2</sup>); 03 đảo có diện tích trên 100km<sup>2</sup> là Phú Quốc, Cái Bàu và Cát Bà. Ngoài các cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, không khí trong lành, các hệ sinh thái rừng nhiệt đới trên các đảo ven bờ còn giữ được tính đa dạng sinh học cao. Các bãi tắm trên các đảo không lớn, thậm chí rất nhỏ nhưng thường rất đẹp, bãi cát mịn, nước trong xanh. Các đặc điểm trên của các đảo ven bờ là điều kiện thích hợp để phát triển du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng.

Việt Nam có khoảng 125 bãi tắm lớn nhỏ, trong đó có những bãi tắm lớn chiều dài tới 15-18km và nhiều bãi tắm nhỏ chiều dài 1-2km, nhiều bãi tắm đẹp với cát mịn và sạch, rải rác từ Trà Cổ (Móng Cái, Quảng Ninh) đến Bãi Nai (Hà Tiên, Kiên Giang), hàng loạt các bãi tắm đẹp như Trà Cổ, Sầm Sơn, Cửa Lò, Nhật Lệ, Cửa Tùng, Cảnh Dương, Lăng Cô, Non Nước, Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Quy Nhơn, Đại Lãnh, Văn Phong, Nha Trang, Ninh Chữ, Cà Ná, Mũi Né, Long

**VIỆC KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH PHẢI GẮN LIỀN VỚI CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ TÔN TẠO CÁC LOẠI TÀI NGUYÊN DU LỊCH MỘT CÁCH HIỆU QUẢ, DO ĐÓ, PHÁT TRIỂN DLBD SẼ GÓP PHẦN BẢO VỆ VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG SINH THÁI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.**

Hải, Vũng Tàu, Hà Tiên... và nhiều bãi tắm còn rất hoang sơ trên các đảo (Ngọc Vũng, Quan Lạn ở Quảng Ninh; Hòn La ở Quảng Bình, Côn Đảo, Phú Quốc, v.v...).

Những đặc điểm chính của biển, đảo Việt Nam là: có khí hậu nhiệt đới tạo điều kiện cho sinh vật biển phát triển, có tài nguyên sinh vật và khoáng sản phong phú, đa dạng và quý hiếm. Trên bờ biển của nước ta lại có nhiều mũi đá nhô ra sát biển tạo nên các “hoành sơn thiên nhiên tráng lệ”, như đèo Ngang, đèo Hải Vân, đèo Cả. Địa hình bờ biển của nước ta rất đa dạng và độc đáo do được phát triển trên các loại đất, đá khác nhau trong điều kiện khí hậu có sự phân hóa rõ rệt theo chiều Bắc - Nam. Đó là địa hình karst phát triển trên đá vôi ở vịnh Hạ Long và Bái Tử Long (vịnh Hạ Long đã 2 lần được UNESCO công nhận là di sản thế giới và đang được đề nghị mở rộng khu di sản sang cả vịnh Bái Tử Long), ở Hòn Đỏ (Ninh Thuận). Địa hình “karst giả” phát triển trên cát đỏ ở khu vực Suối Tiên - Mũi Né (Bình Thuận), “karst giả” phát triển trên đá granite ở khu vực mũi Kê Gà và một số nơi khác của các tỉnh ở Trung bộ. Các vách đá hùng vĩ ở mũi Đá Vách, mũi Đại Lãnh, đèo Hải Vân, “ghềnh đá đĩa” phát triển trên đá bazan ở Phú Yên.

Nguồn nước khoáng ở vùng ven biển

Việt Nam khá phong phú, có thể khai thác phục vụ du lịch nghỉ dưỡng - chữa bệnh. Đây là sản phẩm du lịch hấp dẫn, được nhiều thị trường du lịch quan tâm như Nhật Bản, Tây Âu...

Tài nguyên sinh vật vùng ven biển phục vụ mục đích du lịch được tập trung khai thác ở các vườn quốc gia, các khu bảo tồn tự nhiên, văn hoá - lịch sử và môi trường, các hệ sinh thái đặc biệt, các điểm tham quan sinh vật và tài nguyên sinh vật biển. Trong số 25 vườn quốc gia hiện nay có 4 vườn quốc gia trên đảo (Cát Bà, Bái Tử Long, Côn Đảo và Phú Quốc), 7 vườn quốc gia thuộc các tỉnh ven biển là Bạch Mã (Thừa Thiên - Huế), Bến En (Thanh Hoá), Cúc Phương (Ninh Bình), Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình), Pù Mát (Nghệ An), Vũ Quang (Hà Tĩnh), U Minh Thượng (Kiên Giang). Ngoài ra, ở vùng ven biển hiện có 22 trên tổng số 55 khu bảo tồn thiên nhiên, trong đó nhiều khu bảo tồn có giá trị du lịch như Sơn Trà, Bà Nà ở Đà Nẵng, Cù Lao Chàm ở Quảng Nam, Hòn Mun ở Khánh Hoà, Núi Chúa ở Ninh Thuận, Bình Châu - Phước Bửu ở Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong số 34 khu rừng văn hoá - lịch sử - môi trường trên toàn quốc thì 17 khu tập trung ở vùng ven biển. Các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên và khu rừng văn hoá - lịch sử - môi trường là những tiềm năng lớn để phát triển nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc biệt là du lịch sinh thái.

Bên cạnh điều kiện tự nhiên, các di tích lịch sử văn hóa và những nét văn hóa đặc trưng của nhân dân các vùng, miền ven biển cũng là yếu tố thu hút khách du lịch. Toàn quốc có khoảng gần 40 ngàn di tích, tính đến năm 2000 có 2.509 di tích đã được Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch xếp hạng,

**DIỆN TÍCH BIỂN CỦA NƯỚC TA KHOẢNG TRÊN 1 TRIỆU KM<sup>2</sup>, GẤP 3 LẦN DIỆN TÍCH ĐẤT LIỀN, CHIẾM GẦN 30% DIỆN TÍCH BIỂN ĐÔNG. VÙNG BIỂN NƯỚC TA CÓ KHOẢNG 3.000 ĐẢO LỚN, NHỎ VÀ 2 QUẦN ĐẢO XA BỜ LÀ HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, CÓ VỊ TRÍ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG NHƯ MỘT TUYẾN PHÒNG THỦ TIÊN TIỂU ĐỂ BẢO VỆ SƯỜN PHÍA ĐÔNG ĐẤT NƯỚC.**

trong đó 915 di tích được xếp hạng (chiếm 36% tổng số) tập trung ở các tỉnh ven biển; 3 di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận của Việt Nam đều nằm ở các tỉnh ven biển. Trong số khoảng 100 lễ hội tiêu biểu của Việt Nam, vùng ven biển có 35 lễ hội. Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển đảo, du lịch tham quan thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa, du lịch sinh thái, thể thao và mạo hiểm...

### **3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM**

#### **3.1. Một số kết quả đạt được**

Trong những năm qua, DLBD Việt Nam phát triển nhanh, chiếm khoảng 70% doanh thu của ngành du lịch và được xem là một trong 5 hướng đột phá về phát triển kinh tế biển. Du lịch biển, đảo hàng năm đã thu hút hàng triệu lượt khách, cơ sở hạ tầng được tập trung đầu tư, trong đó có sự tham gia rất tích cực của các nhà đầu tư nước ngoài. Nhiều dự án đầu tư về cơ sở hạ tầng, cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, thể thao, vui chơi giải trí ở khu vực ven biển đã được xây dựng và dần đưa vào các khai thác. Hệ thống giao thông (đường cao tốc, đường ven

biển, hệ thống đường ngang kết nối đường ven biển, cảng hàng không...) đang từng bước hình thành và phát triển. Những dự án này đã và đang tạo sự chuyển biến về cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, diện mạo đô thị và tiềm lực cung ứng sản phẩm DLBD, tạo ra các điểm đến mới, hấp dẫn du khách.

Cùng với việc đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, nhiều dịch vụ giải trí, thể thao biển đã được đưa vào hoạt động như chèo thuyền du lịch, kéo dù bằng ca nô, lướt ván, đua thuyền, bóng đá, bóng chuyền bãi biển... Đặc biệt, loại hình ngắm biển bằng dù lượn, khinh khí cầu, máy bay mô hình (ở biển Nha Trang, Đà Nẵng) hay bằng máy bay trực thăng (ở vịnh Hạ Long) đang được rất nhiều khách du lịch yêu thích. Việt Nam đã hình thành 3 trung tâm du lịch biển có sức hút với khách quốc tế, gồm vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Đà Nẵng, Nha Trang (Khánh Hòa) với những cơ sở lưu trú hiện đại 4-5 sao, có thể đón những đoàn khách đến nghỉ dưỡng và phát triển du lịch MICE (du lịch hội nghị, hội thảo).

Các sản vật địa phương liên quan đến biển cũng theo đó mà phát triển thương hiệu, mang đậm dấu ấn địa phương, góp phần đáng kể vào việc phát triển sản phẩm du lịch. Có thể kể đến một số sản phẩm nổi tiếng như nước mắm Phú Quốc, chả mực Hạ Long, tỏi Lý Sơn, yến sào Nha Trang, mật ong rừng Cát Bà...

Ở nhiều địa phương ghi nhận sự tăng lên về số lượng khách và tổng doanh thu du lịch. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại các khu, điểm tham quan DLBD, các cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch ven biển... tăng lên về số lượng và nâng cao về chất lượng. Du lịch biển, đảo phát triển cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành

**BÊN CẠNH ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ NHỮNG NÉT VĂN HÓA ĐẶC TRƯNG CỦA NHÂN DÂN CÁC VÙNG, MIỀN VEN BIỂN CŨNG LÀ YẾU TỐ THU HÚT KHÁCH DU LỊCH.**

kinh tế khác; tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội và góp phần bảo đảm an ninh - quốc phòng, bảo vệ môi trường biển.

Phát triển du lịch biển đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo sinh kế bền vững cho người dân vùng ven biển và lao động trên biển, nâng cao ý thức, trách nhiệm với biển, bám biển, bám làng để bảo vệ môi trường, giữ vững toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và lợi ích quốc gia trên biển. Đồng thời, việc khai thác và phát triển bền vững các nguồn tài nguyên du lịch biển cũng góp phần gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng dân cư ven biển.

**3.2. Những khó khăn, hạn chế**

Tuy có tiềm năng lớn nhưng DLBD ở Việt Nam vẫn chưa thực sự phát triển, chưa tạo được sức cạnh tranh cao do còn tồn tại nhiều hạn chế như:

- Các sản phẩm du lịch biển chưa đa dạng, chủ yếu là du lịch tắm biển, du lịch nghỉ dưỡng biển. Một số loại hình du lịch biển (du lịch sinh thái biển, đảo; du lịch thể thao biển; du lịch kết hợp giải trí và mua sắm; du lịch hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm hoặc kết hợp MICE...) hiện chỉ được một số địa phương khai thác nhưng còn nhiều khó khăn.
- Hệ thống cơ sở hạ tầng đã được đầu tư

nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch trong giai đoạn phục hồi và tăng trưởng hiện nay. Sự thiếu hụt các cơ sở lưu trú từ 3 sao trở lên đã hạn chế việc phát huy tiềm năng, lợi thế du lịch của nhiều địa phương. Ngoài ra, hạ tầng cầu cảng (bến cảng, cầu cảng, bến neo đậu...) còn thiếu nên việc đón tàu du lịch quốc tế, khai thác hoạt động du lịch ngắm cảnh trên du thuyền còn hạn chế. Hiện tại Việt Nam vẫn chưa có cảng hành khách tàu biển chuyên biệt. Mặt khác, sản phẩm du lịch ở các điểm dừng chân của du khách còn đơn điệu, vấn đề an ninh du lịch còn nhiều bất cập, trình độ nhân lực phục vụ cho ngành du lịch còn nhiều hạn chế về kỹ năng, ngoại ngữ...

- Công tác tổ chức và dịch vụ đi kèm cũng chưa thực sự hiệu quả. Việc quy hoạch khu vực các bãi biển đã được quan tâm nhưng chưa được triển khai đồng bộ. Các dịch vụ phụ trợ như trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí, mua sắm, ẩm thực,... còn thiếu. Số lượng nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch còn ít. Công tác giữ gìn an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn; vệ sinh môi trường ở các bãi biển đã được chú trọng nhưng còn nhiều khó khăn khi triển khai thường xuyên. Tình trạng tăng giá phòng, giá dịch vụ vào mùa cao điểm vẫn còn, ảnh hưởng đến hình ảnh điểm đến.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch đã được quan tâm. Tuy nhiên, ở nhiều địa phương do hạn chế về ngân sách và nhân lực thực hiện nên công tác này chưa được triển khai nhiều. Nhu cầu khách đi biển vào dịp cuối tuần tăng rất cao, các trung tâm du lịch biển đều quá tải, đặc biệt là dịch vụ ở các nơi này thiếu, yếu và ít dịch vụ hỗ trợ cho khách vui chơi, mua sắm.

- Một số vùng biển còn tiềm năng lớn

**VIỆT NAM ĐÃ HÌNH THÀNH 3 TRUNG TÂM DU LỊCH BIỂN CÓ SỨC HÚT VỚI KHÁCH QUỐC TẾ, GỒM VỊNH HẠ LONG (QUẢNG NINH), ĐÀ NẴNG, NHA TRANG (KHÁNH HÒA) VỚI NHỮNG CƠ SỞ LƯU TRÚ HIỆN ĐẠI.**

nhưng rất khó đưa khách đến với số lượng lớn như Hà Tiên, Hòn Chông và Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang, do thiếu hạ tầng, dịch vụ hoặc đường bay chưa thật thuận lợi. Quy hoạch của nhiều bãi biển đẹp ở Việt Nam đã bị phá vỡ, phát triển manh mún và khó điều chỉnh. Điển hình là bãi biển Mũi Né đang kẹt cứng trong không gian ven bờ khi có quá nhiều khách sạn, resort chen dày ở mặt tiền biển.

#### **4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN, ĐẢO**

Để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; phát huy các kết quả đã đạt được và khắc phục khó khăn, vướng mắc, ngành du lịch cần triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển DLBD, cụ thể như sau:

##### **4.1. Về chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển**

- Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của DLBD đối với sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, Chính phủ cần ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển DLBD đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Đồng thời, xây dựng các định hướng chiến lược cùng chính sách, kế hoạch phát triển phù hợp tiềm năng, lợi thế tài nguyên từng vùng biển.

- Hoàn thiện cơ chế thu hút nguồn vốn xã hội tham gia đầu tư đón đầu phát triển

kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch, đặc biệt là sân bay, cảng biển và môi trường đô thị; ưu tiên đầu tư nâng cao khả năng kết nối giao thông, điện, nước,... tới các khu, điểm du lịch nhằm khai thác hiệu quả các vùng, khu du lịch. Ban hành chính sách phát triển chuỗi giá trị các ngành liên quan nhằm liên kết, sử dụng cho phát triển dịch vụ DLBD.

- Hỗ trợ về giá, thuế cho các doanh nghiệp du lịch đầu tư phát triển sản phẩm DLBD, cho các tuyến du lịch ra đảo xa. Ưu đãi tối đa trong khung quy định đối với đầu tư du lịch tại đảo xa. Nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp bù đắp chi phí khi cần thiết do gặp phải rủi ro; hỗ trợ giảm thiểu những chi phí do việc hủy đột xuất các chương trình du lịch ra đảo và tuyến du lịch tàu biển trước những biến cố không lường trước.

- Nhà nước hỗ trợ liên kết phát triển DLBD giữa doanh nghiệp du lịch với ngành thủy sản, nuôi trồng và đánh bắt xa bờ, giao thông hàng hải, vận tải biển, dịch vụ hàng hải... Định hướng cho doanh nghiệp du lịch về sản phẩm DLBD hướng ra Biển Đông (đến nay, du lịch Việt Nam mới khai thác dịch vụ ven bờ và các bãi biển là chủ yếu; các hoạt động du lịch trên mặt nước và dưới đáy biển, ngoài đảo xa còn hạn chế).

#### 4.2. Đối với ngành du lịch

- Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu DLBD bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, hấp dẫn, chuyên biệt cho từng thị trường khách trong và ngoài nước. Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động quảng bá, xúc tiến.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động

du lịch biển. Tăng cường kiểm tra, quản lý đối với các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn; đẩy mạnh sự phối hợp giữa các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình phát triển DLBD, quy hoạch và quản lý quy hoạch trong phát triển du lịch ven biển từ quản lý đất đai, tài nguyên mặt nước, quản lý các công trình kiến trúc xây dựng,...

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng nhu cầu và tiêu chuẩn hội nhập quốc tế, khu vực thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng nghề cho các đối tượng tham gia hoạt động du lịch.

#### 4.3. Đối với các địa phương

- Quan tâm thu hút, khuyến khích, tạo điều kiện để các nhà đầu tư nghiên cứu thị trường, triển khai các dự án về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, như cảng biển phù hợp với đón tàu du lịch, sân bay, đường cao tốc, đường ven biển...; phát triển hệ thống đô thị ven biển với các khách sạn, các khu nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao cao cấp đạt tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là hạ tầng cầu cảng tại các đảo để tăng cường khả năng tiếp cận điểm đến từ biển. Nghiên cứu tính khả thi đầu tư xây dựng sân bay phù hợp với điều kiện ở các đảo; kết nối các đảo của Việt Nam với đất liền và quốc tế. Đầu tư hạ tầng về năng lượng điện

**HỆ THỐNG CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA ĐÁP ỨNG ĐƯỢC NHU CẦU PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG GIAI ĐOẠN PHỤC HỒI VÀ TĂNG TRƯỞNG HIỆN NAY.**

và nước sạch trên các đảo để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ trên đảo.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, dịch vụ DLBĐ trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, ẩm thực làng biển cùng hệ thống các làng nghề đặc sắc của địa phương, trong đó, chú trọng các sản phẩm du lịch sinh thái biển; du lịch biển kết hợp tìm hiểu văn hóa - lịch sử, trải nghiệm đời sống cộng đồng vùng ven biển; phát triển các dịch vụ du lịch trên biển như du lịch gắn với các hoạt động thể thao biển (chèo thuyền, kéo dù bằng ca nô, bóng đá, bóng chuyền bãi biển, ngắm biển bằng dù lượn, máy bay trực thăng...), du thuyền ngắm biển...

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả các dịch vụ phụ trợ như ăn uống, mua sắm, vui chơi, giải trí, đảm bảo vấn đề vệ sinh, an ninh trật tự, an toàn, giá cả dịch vụ tại các điểm du lịch ven biển.

- Bên cạnh việc khai thác nguồn tài nguyên du lịch biển, triển khai các biện pháp phát triển bền vững nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan vùng biển; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương... Phát huy yếu tố văn hoá của từng địa phương trong phát triển DLBĐ để tạo dấu ấn riêng và thu hút khách du lịch quay trở lại nhiều lần.

#### 4.4. Đối với các doanh nghiệp

- Khai thác các dịch vụ nghỉ dưỡng, giải trí, khám phá, thể thao trên mặt biển, dưới đáy biển và ngoài đảo xa; đa dạng hóa sản phẩm du lịch biển, nâng cao giá trị gia tăng và khai thác các tiềm năng, lợi thế từ biển.

- Nghiên cứu phát triển thị trường, xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm DLBĐ.

**HOÀN THIỆN CƠ CHẾ THU HÚT NGUỒN VỐN XÃ HỘI THAM GIA ĐẦU TƯ ĐÓN ĐẦU PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG PHỤC VỤ DU LỊCH, ĐẶC BIỆT LÀ SÂN BAY, CẢNG BIỂN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ; ƯU TIÊN ĐẦU TƯ NÂNG CAO KHẢ NĂNG KẾT NỐI GIAO THÔNG, ĐIỆN, NƯỚC,... TỚI CÁC KHU, ĐIỂM DU LỊCH.**

#### 4.5. Khuyến khích cộng đồng tham gia phát triển du lịch biển, đảo

Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ DLBĐ, nâng cao vai trò của cộng đồng, xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- *Du lịch biển Việt Nam: Giàu tiềm năng nhưng “nghèo” dịch vụ*; <http://www.vietnamplus.vn/du-lich-bien-viet-nam-giau-tiem-nang-nhung-ngheo-dich-vu/325952.vnp>
- *Phát triển du lịch biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới*; <http://www.tapchiconsang.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=29124&print=true>.
- *Khái quát về biển của Việt Nam*; <https://tuoitre.vn/khai-quat-ve-bien-cua-vn>
- *Đặc Điểm Vùng Biển Việt Nam Và Các Vùng Biển Việt Nam, Khái Quát Biển Đảo* ([vanphongphamsang.vn](http://vanphongphamsang.vn))
- *Du lịch biển, đảo - Thế mạnh của du lịch Việt Nam* ([kinhtemoitruong.vn](http://kinhtemoitruong.vn))
- *Khái niệm, đặc điểm và 5 loại sản phẩm du lịch biển, đảo*, Nguyễn Lê Hà Phương ([trithucdong.net](http://trithucdong.net)).